

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2018

V/v: Tranh chấp Ly hôn - ST

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền .

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX - ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Xuân S , sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, TP Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Dương Thị G, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh S, chị G có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2018, bản tự khai, các tài liệu xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn là Lương Xuân S trình bày:**

Anh và chị Dương Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố H vào ngày 30/01/2015. Trước khi kết

hôn, chị G đã mang thai con chung của anh chị được khoảng 06 tháng. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị G sinh con Lương An K thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 8/2015 chị G xin phép anh và gia đình cho con về quê ngoại ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình chơi. Anh và gia đình đồng ý. Tuy nhiên, chị G lại có ý định ở hẳn đó và không muốn quay về gia đình anh nữa. Anh và gia đình anh cũng đã nhiều lần động viên, tìm gọi chị G về và cho chị G cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị G một mực không quay về. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 11/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị G.

Về quan hệ con chung: Anh và chị G có 01 con chung tên là Lương An K, sinh ngày 05/3/2015. Cách đây khoảng 01 tháng, chị Giang đã đưa con Khang về xã T, huyện V sinh sống. Ly hôn, anh có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung; không vay nợ gì ai hay bất cứ cơ quan, tổ chức xã hội nào khác và không cho ai vay nợ gì. Ruộng cấy cũng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 29/3/2018, các tài liệu giao nộp cho Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Dương Thị G trình bày:**

Về quá trình kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Lương Xuân S đúng như anh S đã trình bày. Sau khi chị sinh con Lương An K đến tháng 11/2015, chị xin phép anh S cùng gia đình anh S cho con K về nhà bố mẹ để chị ở thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình sống để thuận tiện cho công việc của chị và để có điều kiện chăm sóc tốt hơn cho cháu. Anh S và gia đình anh S đồng ý. Thời gian đầu khi chị về Thái Bình, hai vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn, anh S vẫn đi lại thăm nom hai mẹ con. Đến cuối năm 2017, chị phát hiện ra anh S có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Anh S không xin lỗi mà còn đánh đập chị. Sau đó, anh S đã đưa cháu K về Hải Phòng sống. Chị lên đón con thì bị anh S đánh ngay trước cổng nhà. Chị chỉ được đưa con về một ngày, sau đó anh S lại đưa con về Hải Phòng ở. Chị đã cố gắng nín nhịn, xin lỗi anh S và gia đình anh S để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng anh S không cho chị cơ hội đồng thời ngăn cản không cho chị thăm gặp con chung. Vợ chồng không còn tình cảm, sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh S xin ly hôn chị, chị cũng đồng ý vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Sơn có 01 con chung tên là Lương An K, sinh ngày 05/3/2015. Cách đây khoảng một tháng, chị đã đưa con K về ở cùng

với chị. Hiện con K do chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về quan hệ tài sản: Chị đồng ý với ý kiến trình bày của anh S.

Ngoài ra hai bên không còn yêu cầu gì khác.

*** *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là Bà Đinh Thị D***, sinh năm 1967. Trú tại: thôn L, xã T, huyện V, TP Hải Phòng (*là mẹ đẻ của anh Lương Xuân S*) thể hiện:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị G đúng như anh S trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, bà không nắm được cụ thể. Nhưng bà cho rằng chị G có lối sống không phù hợp với hoàn cảnh và truyền thống của gia đình bà. Bản thân anh S cùng gia đình bà cũng đã nhiều lần động viên chị G quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị G không đồng ý. Từ tháng 11/2017 đến nay, anh chị sống mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh S xin ly hôn chị G, bà đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh S vì anh chị không có khả năng đoàn tụ nữa.

Về quan hệ con chung: Bà đề nghị Tòa án giao cháu Lương An K cho anh S nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Bà D cũng trình bày như lời trình bày của anh S và chị G.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Dương Xuân Q***, sinh năm 1946. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Là ông nội của chị Dương Thị G) thể hiện:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh S đúng như chị G trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh S căng thẳng nhất là do anh S bị tai nạn phải mổ chân và đóng đinh, vợ chồng hiểu lầm lẫn nhau về vấn đề kinh tế và do anh S có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ ngày 23/12/2017 (âm lịch) anh S bế con về Hải Phòng ở. Đến 08/3/2018, mẹ đẻ của chị G có xin phép gia đình bên nội cho cháu K về chơi với chị G. Ông và chị G lên đón cháu K về chơi thì anh S không đồng ý. Bản thân chị G cùng ông cũng đã nhiều lần động viên anh S suy nghĩ lại để vợ chồng hàn gắn lại tình cảm nhưng anh S không nghe. Từ tháng 11/2017 đến nay, anh chị sống mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh S xin ly hôn chị G, đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh, chị để giải quyết.

Về quan hệ con chung: Ông đề nghị Tòa án giao cháu Lương An K cho chị G nuôi dưỡng vì hiện tại cháu K còn nhỏ và chị G cũng tha thiết xin được nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Ông Q cũng trình bày như lời trình bày của anh S và chị G.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, đại diện UBND xã T cung cấp như sau: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh S và chị G đúng như anh S và chị G trình bày. Nay anh S xin ly hôn chị G đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị G và anh S có 01 con chung tên là Lương An K, sinh ngày 05/3/2015. Thời gian đầu khi chị G đưa cháu K về địa phương sinh sống, anh S vẫn đi lại thăm nom hai mẹ con và hai bên vẫn chưa xảy ra mâu thuẫn. Nhưng từ khoảng đầu năm 2018, anh S đã đưa cháu K về Hải Phòng sinh sống. Trước đây, khi cháu K ở với chị G, chị G vẫn nuôi con đảm bảo về mọi mặt. Chị G hiện làm công nhân của một công ty may và có thu nhập đủ để nuôi con. Nếu anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Địa phương cũng cung cấp như lời trình bày của anh S và chị G.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân - gia đình, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016: Xử công nhận thuận tình giữa anh Lương Xuân S và chị Dương Thị G. Đề nghị giao con chung Lương An K cho chị G nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị G không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân: Anh Lương Xuân S và chị Dương Thị G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, Thành phố Hải Phòng vào ngày 30/01/2015 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống do anh chị không tìm được tiếng nói chung, thiếu tin tưởng nhau và bất đồng với nhau trong việc lựa chọn nơi sinh sống và làm việc dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Anh S và chị G không có biện pháp phù hợp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa hai anh chị ngày càng căng thẳng. Thực tế cuộc hôn nhân giữa anh S, chị G đã chấm dứt từ tháng 11/2017 đến nay. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay anh S và chị G đều xác định vợ chồng không còn tình cảm gì. Chị G cũng

đồng ý ly hôn với anh S. Điều này cho thấy chị thực sự không thiết tha gì với cuộc hôn nhân này và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Qua xác minh tại UBND xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cũng khẳng định giữa anh S và chị G đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của anh S và chị G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Xuân S và chị Dương Thị G.

[2]Quan hệ con chung: Anh Lương Xuân S và chị Dương Thị G có 01 con chung là Lương An K, sinh ngày 05/3/2015. Ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Xét điều kiện hiện tại của hai bên thì thấy: Anh S có nghề nghiệp và thu nhập (thể hiện qua xác nhận của ông Đinh Như K - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và phát triển xây dựng B). Chị G cũng có thu nhập ổn định tại công ty MXP (có xác nhận của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam). Từ khi sinh cháu K, chị G là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Tại phiên tòa, chị G vẫn thiết tha được chăm lo, dạy dỗ cho con. Mặt khác cháu K còn quá nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con căn cứ vào điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Lương An K cho chị G nuôi dưỡng là hợp lý để chị G có điều kiện chăm sóc con hơn. Chị G không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[3]Quan hệ tài sản: Anh S và chị G không có tài sản gì chung và không nợ chung ai hay cho ai vay nợ gì chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh S phải chịu 300.000 đồng

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Xuân S và chị Dương Thị G.

2. Quan hệ con chung: Xử giao con chung là Lương An K, sinh ngày 05/3/2015 cho chị Dương Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Quan hệ tài sản: Anh Lương Xuân S và chị Dương Thị G không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Lương Xuân S phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng anh S đã nộp tại biên lai số 0002906 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

Án tuyên công khai sơ thẩm có mặt anh S, chị G. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án 23/5/2018.

Nơi nhận :

- V.K.S.N.D huyện V
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện V
- Các đương Sự
- UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng
- TAND tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các hội thẩm****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**